TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS - ST
Ngày: 30 – 9 – 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Lương

2. Bà Dương Thị Hồng Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số: 93/2021/QĐST-DS ngày 26/8/2021; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 129/TB-TA ngày 16/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Viết T, sinh năm: 1953; địa chỉ: Thôn HL, xã DN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH XD Đ; địa chỉ: Thôn TH, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày* 07/6/2021*, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 05/7/2017 tại Công ty TNHH xây dựng Đ do ông Trương Như T1 – Giám đốc Công ty có viết giấy vay nợ với ông T với số tiền vay là 317.000.000 đồng; thời gian vay 01 năm, lãi thỏa thuận: 1.000 đồng/ngày/triệu; hai bên thỏa thuận thanh toán lãi và nhận lãi vay sau 03 tháng một lần. Sau khi vay Công ty TNHH Xây dựng Đ đã thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận gồm 3 đợt: Ngày 06/7/2017 trả: 10.000.000 đồng; ngày 08/02/2018 trả: 50.000.000 đồng; ngày 30/10/2018 trả: 50.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã trả: 110.000.000 đồng. Sau ngày 30/10/2018 mặc dù ông T đã nhiều lần đến Công ty TNHH Xây dựng Đ để yêu cầu trả số tiền đã vay, nhưng phía Công ty không trả, sau đó ông Trương Như T – Giám đốc công ty làm đại diện đã viết các giấy cam kết trả nợ như sau:

+ Giấy cam kết ngày 21/01/2020 cam kết đến ngày 30/4/2020 sẽ thanh toán hết tiền gốc và lãi đã vay.

+ Giấy khất nợ ngày 06/5/2020 hẹn đến 30/6/2020 sẽ trả hết số tiền vay.

+ Giấy cam kết ngày 01/7/2020 cam kết sẽ trả số tiền vay đến 30/8/2020. Nhưng từ đó đến nay phía Công ty TNHH Xây dựng Đ vẫn không chịu trả số tiền vay như đã cam kết. Nhiều lần ông T gặp đại diện Công ty là ông Trương Như T1 – Giám đốc nhưng ông T1 vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm, tỏ thái độ hăm dọa không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T. Ngày 28/5/2021 ông T lên gặp ông T1 là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng Đ và có trao đổi bằng miệng nhưng phía Công ty vẫn không trả tiền cho ông. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, ông T khởi kiện ra Tòa án buộc Công ty TNHH Xây dựng Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông T khoản tiền đã vay số tiền gốc là 317.000.000 đồng, ông T không yêu cầu tính lãi suất.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ, đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

** Tại phiên tòa:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH Xây dựng Đ phải thanh toán tổng số tiền gốc tính đến ngày 30/9/2021 là 317.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ vắng mặt lần thứ hai nên không có lời trình bày ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

* *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ thường trú tại thôn TH, xã TĐ, thành phố H nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, mở phiên họp công khai chứng cứ, tiến hành niêm yết các thông báo và quyết định của Tòa án.

* *Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật TTDS.

* *Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại các phiên họp, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã không thực hiện đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về nội dung vụ án:* Đề nghị áp dụng: Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 357, 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc tính đến ngày 30/9/2021 là 317.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ, đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc có địa chỉ tại: Thôn TH, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều

39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Viết T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ, đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc trả số tiền gốc đã vay là 317.000.000 đồng theo giấy vay mượn tiền ngày 05/7/2017, thời hạn vay là 01 năm, quá trình vay Công ty TNHH Xây dựng Đ đã thanh toán cho ông T tổng số tiền lãi theo các đợt là 110.000.000 đồng đến ngày cuối cùng trả lãi là 30/10/2018. Vì vậy, quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và pháp nhân nhưng không có mục đích kinh doanh, đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ, đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tống đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tống đạt trực tiếp được đối với bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ, đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ trụ sở hoạt động và tình trạng đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH Xây dựng Đ, đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc. Kết quả xác minh như sau: Xác nhận tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Bình thì Công ty TNHH Xây dựng Đ có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH có hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp là 2902000285, đăng ký lần đầu ngày 21/6/2002, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 26/9/2010; hiện đang có trụ sở chính tại: Thôn TH, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trương Như T1 – sinh ngày 12/10/1961, chức danh: Giám đốc. Tình trạng doanh nghiệp tại Hệ thống Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Đang hoạt động. Qua xác minh tìm hiểu thì: Ông Trương Như T1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn TH, xã TĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình hiện nay vẫn đang sinh sống tại nơi đăng ký thường trú.

Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chỉ có nguyên đơn có mặt còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐST-DS ngày 06/8/2021 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ có địa chỉ trụ sở cũng là nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú của ông Trương Như T1 – Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Ngày 26/8/2021 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ; đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2021/QĐST-DS ngày 26/8/2021 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 17/9/2021 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại thôn TH và trụ sở UBND xã TĐ nơi bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ có địa chỉ trụ sở cũng là nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú của ông Trương Như T1 – Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Tuy nhiên để đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thực hiện theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên toàn địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên phiên tòa xét xử nói trên được hoãn, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo hoãn phiên tòa số 129/TB-TA ngày 16/9/2021 và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 30/9/2021. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ; đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản: Theo giấy mượn tiền ngày 05/7/2017 Công ty TNHH Xây dựng Đ; đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc có vay ông T1 số tiền 317.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm (từ ngày 05/7/2017 đến ngày 06/7/2018) và trả lãi hàng tháng. Căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Giấy mượn tiền ghi ngày 05/7/2017 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có chữ ký và đóng dấu của bên vay là Công ty TNHH Xây dựng Đ, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hoặc ép buộc nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp. Đã hết thời hạn ghi trong giấy mượn tiền nhưng Công ty TNHH Xây dựng Đ vẫn chưa trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH Xây dựng Đ; đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, Công ty TNHH Xây dựng Đ; đại diện theo pháp luật: Ông Trương Như T1 – Giám đốc đã

không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay là 317.000.000 đồng là có căn cứ theo Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

[2.3] Về lãi suất: Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn ông Nguyễn Viết T không yêu cầu tính lãi suất. Nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết T được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bị đơn ông Công ty TNHH Xây dựng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là 15.850.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các các Điều 351, 357, 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết T đối với Công ty TNHH Xây dựng Đ.

1.1. Buộc Công ty TNHH Xây dựng Đ phải trả cho ông Nguyễn Viết T với số tiền gốc tính đến ngày 30/9/2021 là: 317.000.000 đồng.

1.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là 15.850.000 đồng.

Ông Nguyễn Viết T không phải chịu án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2021). Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(*Các hội thẩm nhân dân)*

Trương Quang Lương **Dương Thị Hồng Liên**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Minh